

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

Số : 74 /2011/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Vũng Tàu, ngày 21 tháng 12 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

V/v: Ban hành Quy định chế độ, trách nhiệm của Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong công tác quản lý, bảo vệ đề điều trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Căn cứ Luật Đề điều số 79/2006/QH11 được Quốc Hội thông qua tại kỳ họp thứ 10 và có hiệu lực ngày 29 tháng 11 năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 113/2007/NĐ-CP ngày 28 tháng 6 năm 2007 của Chính phủ ban hành quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đề điều;

Căn cứ Nghị định số 129/2007/NĐ-CP ngày 02 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ về việc xử phạt vi phạm hành chính về Đề điều;

Căn cứ Nghị định số 34/2011/NĐ-CP ngày 17/5/2011 của Chính phủ Quy định về xử lý kỷ luật đối với công chức;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 304/TTr-SNN-TL ngày 21/11/2011 về việc đề nghị ban hành Quy định chế độ, trách nhiệm của Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong công tác quản lý, bảo vệ đề điều trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chế độ, trách nhiệm của Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong công tác quản lý, bảo vệ đề điều trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

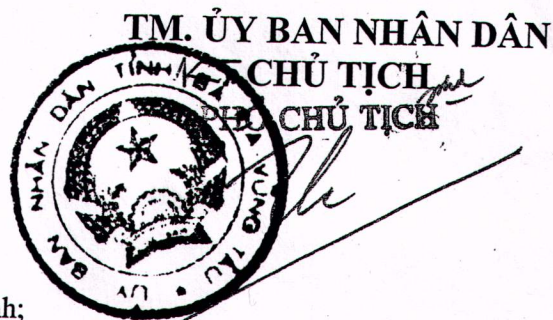
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã; Chi cục Trưởng Chi cục Thủy lợi và Phòng, chống lụt, bão; Giám đốc Trung tâm Quản lý, khai thác

công trình thủy lợi, Thanh tra Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Thủ trưởng các ngành có liên quan căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
 - VP Chính phủ, Website Chính phủ;
 - Bộ NN&PTNT (Vụ Pháp chế);
 - Bộ tư pháp (Cục kiểm tra văn bản);
 - TTr Tỉnh ủy, TTr HĐND tỉnh;
 - Đoàn ĐBQH tỉnh;
 - Chủ tịch, các PCT UBND và các ủy viên UBND tỉnh;
 - UBMT TQVN tỉnh và các tổ chức đoàn thể cấp tỉnh;
 - Đài PTTH tỉnh, Báo BR-VT;
 - Trung tâm Công báo tỉnh;
 - Sở Tư Pháp(theo dõi);
 - Lưu VT, TH
- S2 29/11/2011 N11



Trần Ngọc Thới

QUY ĐỊNH
Chế độ, trách nhiệm của Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong
công tác quản lý, bảo vệ đề di sản trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.
(Ban hành kèm theo Quyết định số /2011/QĐ-UBND ngày / /2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu).

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh:

Văn bản này quy định chế độ, trách nhiệm của Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị của Nhà nước (gọi tắt là Người đứng đầu) và cấp phó của Người đứng đầu được cấp Trưởng phân công trong công tác quản lý, bảo vệ đề di sản trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Điều 2. Đối tượng áp dụng:

1. Đối với người đứng đầu.
a) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các đơn vị chuyên ngành tham mưu giúp Sở về lĩnh vực quản lý, bảo vệ đề di sản.

b) Các Sở, Ban, ngành tỉnh, các cơ quan, đơn vị có liên quan trực tiếp đến nhiệm vụ quản lý, bảo vệ đề di sản.

c) Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã (gọi chung là UBND cấp huyện); Các Phòng, Ban chức năng tham mưu giúp UBND cấp huyện về công tác quản lý, bảo vệ đề di sản.

d) Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (gọi chung là UBND cấp xã) có đề.
e) Các thôn, khu phố có đề (gọi chung là cấp thôn).
g) Các cơ quan, đơn vị có hoạt động liên quan đến đề di sản.

2. Cấp phó của người đứng đầu quy định tại **Khoản 1** Điều này phải chịu trách nhiệm như Người đứng đầu trong lĩnh vực được cấp Trưởng phân công.

3. Người được giao quyền đứng đầu hoặc phụ trách cơ quan, đơn vị quy định tại **Khoản 1** điều này cũng phải chịu trách nhiệm như người đứng đầu trong lĩnh vực được cấp Trưởng phân công.

Điều 3. Trách nhiệm của Người đứng đầu trong công tác quản lý, bảo vệ đề di sản chỉ thực hiện trên cơ sở những căn cứ sau:

1. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, đơn vị do pháp luật quy định.

2. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Người đứng đầu, cấp phó của Người đứng đầu trong công tác quản lý, bảo vệ đề di sản.

trách nhiệm thực hiện theo quy định của Luật về các quy định liên quan.

7. Người đứng đầu các tổ chức, đơn vị có hoạt động liên quan đến đề điều chỉnh cấp huyện, cấp xã trong việc xử lý vi phạm.

6. Người đứng đầu Trám quan lý khai thác công trình thủy lợi các huyện, thành phố, thị xã chịu trách nhiệm phát hiện, ngăn chặn, lập biên bản đình chỉ và báo cáo kịp thời Chủ tịch UBND cấp xã, Chủ tịch UBND cấp huyện, Trung tâm quản lý khai thác công trình thủy lợi trong thời gian không quá 03 ngày; phối hợp với các ngành chức năng cấp huyện, cấp xã trong việc xử lý vi phạm.

Thời gian xử lý không quá 05 ngày và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND cấp xã lên UBND cấp huyện.

5. Người đứng đầu UBND cấp xã có đề chịu trách nhiệm quản lý, bảo vệ đề điều chỉnh trên địa bàn, tổ chức xử lý dứt điểm vi phạm theo quy định của Pháp luật, đồng thời báo cáo lên UBND cấp huyện theo quy định.

4. Người đứng đầu các Phòng, Ban chức năng cấp huyện có liên quan chịu trách nhiệm tham mưu cho Chủ tịch UBND cấp huyện ngăn chặn và xử lý kịp thời các vi phạm đề điều chỉnh theo quy định của Pháp luật, đồng thời chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh.

Thời gian xử lý vi phạm không quá 10 ngày và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh. Tổ chức xử lý dứt điểm vi phạm theo quy định, đối với những vi phạm nghiêm trọng phải báo cáo ngay Chủ tịch UBND tỉnh và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Công tác quản lý, bảo vệ đề điều chỉnh trên địa bàn.

Chỉ đạo các Phòng, Ban chức năng của huyện, Chủ tịch UBND cấp xã có đề trong Công tác quản lý, bảo vệ đề điều chỉnh trên địa bàn.

3. Người đứng đầu UBND cấp huyện có trách nhiệm:

2. Người đứng đầu Trung tâm quản lý khai thác công trình thủy lợi thực hiện chức năng nhiệm vụ quản lý, bảo vệ đề điều chỉnh.

1. Người đứng đầu Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chịu trách nhiệm chỉ đạo Chi cục thủy lợi và phòng chống lụt bão, Trung tâm Quản lý khai thác công trình thủy lợi thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao trong công tác quản lý, bảo vệ đề điều chỉnh. Tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh trong việc chỉ đạo, đôn đốc Chủ tịch UBND cấp huyện về việc xử lý vi phạm đề điều chỉnh.

về đề điều chỉnh

Điều 5. Chế độ, trách nhiệm của Người đứng đầu trong công tác quản lý, bảo

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Chương II

địa phương, đơn vị.

2. Theo quy định của Pháp luật và điều kiện cụ thể trong việc tổ chức thực hiện ở địa phương, đơn vị.

Điều 4. Nguyên tắc xác định chế độ trách nhiệm Người đứng đầu:

3. Căn cứ nội dung, chế độ trách nhiệm đối với Người đứng đầu quy định tại Điều 5 văn bản này.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN CHỦ TỊCH

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, đơn vị phản ánh kịp thời về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

Điều 10. Sửa đổi, bổ sung:

2. Tổng hợp lập báo cáo tham mưu thực hiện theo văn bản này.

1. Theo chức năng, nhiệm vụ Người đứng đầu có trách nhiệm triển khai và tổ chức thực hiện nghiêm túc các quy định tại văn bản này.

huyện, cấp xã:

Điều 9. Trách nhiệm của các Sở, Ban, ngành của tỉnh có liên quan, UBND cấp

1. Giúp chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc chấp hành chế độ trách nhiệm Người đứng đầu theo quy định của văn bản này.

2. Phối hợp với các cơ quan giúp Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, đánh giá mức độ thực hiện chế độ trách nhiệm Người đứng đầu trong công tác quản lý, bảo vệ đề di sản, chuẩn bị các hồ sơ, tài liệu để Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định hoặc báo cáo các cơ quan có thẩm quyền quyết định việc xử lý khi Người đứng đầu vi phạm theo quy định.

Điều 8. Trách nhiệm của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Chương III

ánh hưởng đến an toàn của đề di sản.

nhiệm được giao để tỉnh tăng vì phạm xảy ra, nhưng đã được ngân chặn, xử lý và không

c) Hình thức khác: Khi Người đứng đầu cơ quan, đơn vị chưa làm hết trách nhiệm được giao để tỉnh tăng vì phạm xảy ra không có biện pháp xử lý đối với các hành vi vi phạm an toàn đề di sản nhưng chưa đến mức gây hậu quả nghiêm trọng.

b) Hình thức cảnh cáo: Khi Người đứng đầu cơ quan, đơn vị chưa làm hết trách nhiệm được giao để tỉnh tăng vì phạm xảy ra không có biện pháp xử lý đối với các hành vi vi phạm an toàn đề di sản nhưng chưa đến mức gây hậu quả nghiêm trọng.

a) Hình thức cách chức: Khi người đứng đầu cơ quan, đơn vị thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi, vi phạm làm ảnh hưởng đến an toàn đề di sản hậu quả nghiêm trọng.

3. Các hình thức kỷ luật:

thực xử lý kỷ luật đối với Người đứng đầu.

Người đứng đầu trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao, để xem xét quyết định hình thức xử lý kỷ luật: Căn cứ mức độ ảnh hưởng đến an toàn đề di sản và trách nhiệm phạm đề di sản được khen thưởng theo quy định hiện hành.

Điều 7. Hình thức khen thưởng, kỷ luật:

1. Khen thưởng: Người đứng đầu có thành tích trong việc ngăn chặn, xử lý vi phạm đề di sản được khen thưởng theo quy định hiện hành.

2. Xử lý kỷ luật: Căn cứ mức độ ảnh hưởng đến an toàn đề di sản và trách nhiệm phạm đề di sản được khen thưởng theo quy định hiện hành.

1. Hoàn thành nhiệm vụ kịp thời các hành vi vi phạm, không để vi phạm phát sinh ảnh hưởng đến an toàn đề di sản.

2. Không hoàn thành nhiệm vụ: Để xảy ra tình trạng vi phạm trên địa bàn, không có biện pháp xử lý hoặc xử lý không dứt điểm làm ảnh hưởng đến an toàn đề di sản, gây hậu quả nghiêm trọng.

Điều 6. Đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ Người đứng đầu trong công tác

quản lý, bảo vệ đề di sản: